

VĨ MÔ VÀ CHIẾN LƯỢC

Tận dụng cơ hội cơ cấu danh mục trước biến động

Công ty cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)

Đoàn Thị Xuân Mai

mai.dtx@miraeasset.com.vn

[Tóm tắt]

Thế giới

- Biên bản họp FOMC tháng 4 cho thấy phần lớn quan chức kỳ vọng sẽ phải **thắt chặt thêm nếu lạm phát tiếp tục duy trì cao trên mức 2%**.
- Đàm phán Mỹ – Iran tiến vào "giai đoạn cuối" sau tuyên bố của Tổng thống Trump, giúp giá dầu Brent **giảm gần 9% trong tuần từ vùng 112 USD xuống còn 103 USD/thùng**. Tuy nhiên, diễn biến vẫn còn phức tạp khi phía Iran phát tín hiệu vẫn giữ lại uranium làm giàu trong nước.

Việt Nam

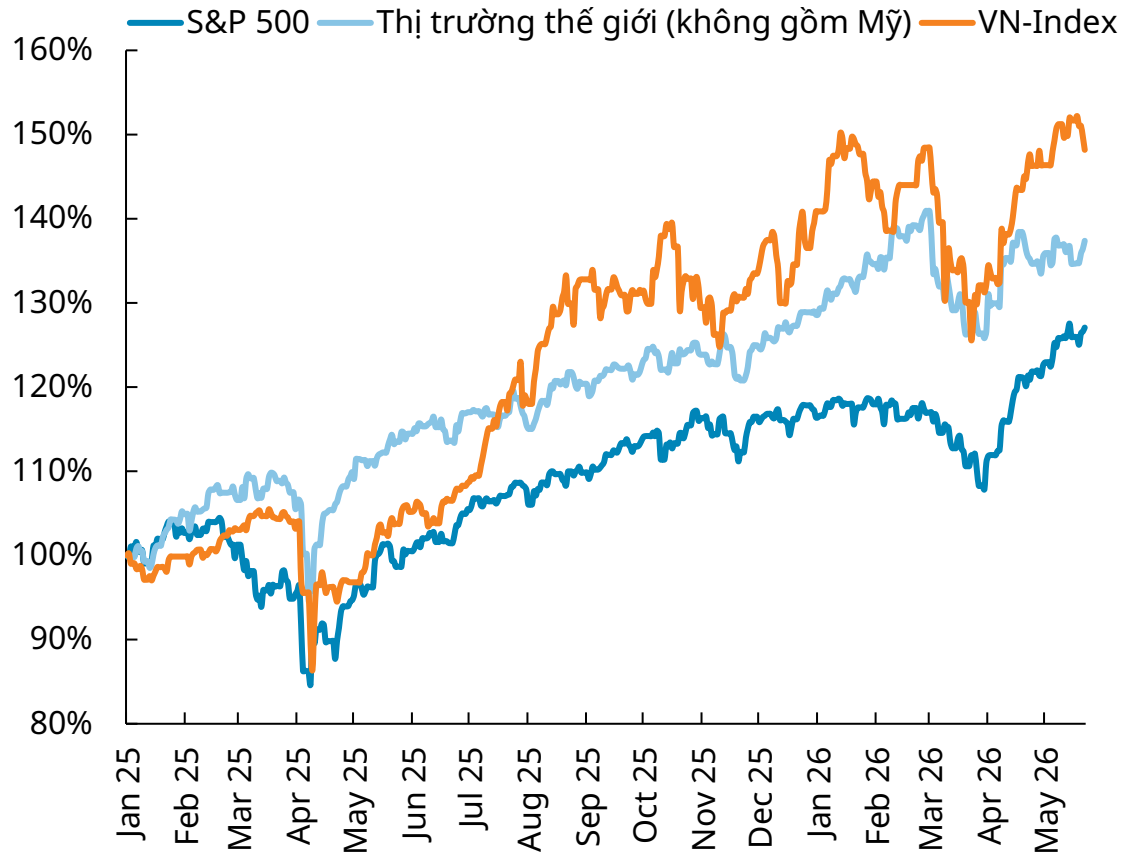
- **Tiêu điểm tuần:**
 - Phó Thủ tướng Nguyễn Văn Thắng chủ trì họp bàn về **dự thảo tiêu chí phân loại và cơ cấu lại vốn nhà nước giai đoạn 2026–2030**.
 - Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm chủ trì làm việc về định hướng **phát triển công nghiệp vật liệu (năm nhóm ưu tiên) và công nghệ lượng tử**.
 - Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm chỉ đạo xác **định nhà ở cho thuê là trụ cột chiến lược đến năm 2030** và kiểm soát chặt đầu cơ nhà ở.
 - Bộ Tài chính đề xuất bổ sung **giảm trừ chi phí y tế, giáo dục tối đa 47 triệu đồng/năm**, nâng **ngưỡng chịu thuế lên hơn 28,63 triệu đồng/tháng (1 người phụ thuộc)**.
 - Thị trường đón nhận hai thương vụ IPO lớn từ **LPBS (chào bán trong quý II/2026) và DMX (Điện máy xanh)**.
- **Tỷ giá USD/VND tăng trở lại trên thị trường tự do. Lãi suất liên ngân hàng hạ nhiệt** (O/N: 5,52%; -53bps WoW). NHNN bơm 45 nghìn tỷ qua OMO.
- **VN-Index: 1.877,1 điểm (-2,3% WoW)**. GTGD bình quân 22 nghìn tỷ đồng/ngày (+0,7% WoW). CNTT thu hút dòng tiền.
- Tận dụng nhịp điều chỉnh vùng đỉnh để cơ cấu sang nhóm **cổ phiếu cơ bản tốt và định giá hấp dẫn thay vì mua đuổi**, với kỳ vọng **làn sóng IPO và cổ phần hóa DNNN** sẽ tạo điểm nhấn cho thị trường giai đoạn tới. **Ngưỡng hỗ trợ: 1800–1850**.
- **Định giá:** P/E giảm về mức hấp dẫn 15,5x (thấp hơn trung bình dài hạn 17x), mở ra cơ hội tích lũy trung-dài hạn nhờ duy trì dự báo tăng trưởng lợi nhuận doanh nghiệp niêm yết năm 2026 ở mức 20%.

1 Tổng quan

Bối cảnh toàn cầu: Thận trọng trong đà tăng

- **Mỹ:**
 - **Thị trường Mỹ khép lại tuần với tâm lý thận trọng nhưng vẫn tích cực**, khi giá dầu và lợi suất trái phiếu chi phối cảm xúc nhà đầu tư xuyên suốt tuần. Căng thẳng Mỹ-Iran tiếp tục tạo ra những đợt biến động ngắn hạn, song kỳ vọng về một thỏa thuận giúp thị trường duy trì được đà phục hồi. Giá dầu Brent hạ nhiệt gần 9% trong tuần từ vùng 112 USD xuống còn 103 USD/thùng sau tuyên bố của Tổng thống Trump rằng đàm phán với Iran đang ở "giai đoạn cuối", theo sau đó **lợi suất trái phiếu kho bạc cũng hạ nhiệt từ mức 4,61% ngày 18/5 xuống còn 4,57% vào ngày 21/5**.
 - **Fed phát đi tín hiệu thận trọng - lãi suất có thể tăng nếu lạm phát không hạ**. Biên bản họp FOMC tháng 4 cho thấy phần lớn quan chức kỳ vọng sẽ phải thắt chặt thêm nếu lạm phát tiếp tục trên 2%. Lợi suất trái phiếu 30 năm chạm mức cao nhất kể từ 2007 (5,11%). Bên cạnh đó, Tân Chủ tịch Kevin Warsh nhậm chức vào ngày 25/5 và thị trường cũng đang theo dõi sát định hướng chính sách mới.

Thị trường chứng khoán thế giới và Việt Nam (VN-Index)



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp. Dữ liệu từ Bloomberg, cập nhật tới ngày 22/05/2026.

Sự kiện thế giới sắp tới

- Mỹ:**

- Chỉ số Niềm tin Người tiêu dùng Conference Board sẽ **cung cấp tín hiệu sớm về sức khỏe chi tiêu hộ gia đình trong bối cảnh áp lực chi phí sinh hoạt chưa hạ nhiệt.**

- Tâm điểm tuần tới là ngày 28/5 với lạm phát PCE và GDP Q1 công bố đồng thời - thị trường sẽ theo dõi sát để **đánh giá liệu áp lực lạm phát có tiếp tục neo cao và kéo dài hay không, từ đó định hướng kỳ vọng chính sách lãi suất của Fed trong nửa cuối năm.**

- Trung Quốc:**

- Chỉ số PMI sản xuất NBS giúp **kiểm định tính bền vững trong đà phục hồi của khối công nghiệp sau các tháng cải thiện vừa qua.**

Ngày	Quốc gia	Sự kiện	Kỳ trước	Kỳ vọng
26/5/2026				
9:00 PM	US	Niềm tin Người tiêu dùng của Conference Board (T5)	92.8	92
28/5/2026				
7:30 PM	US	PCE cơ bản (T4)	0.3%	
7:30 PM	US	Đơn đặt hàng Lâu bền (MoM) (T4)	0.8%	
7:30 PM	US	Chỉ số Giá Chi tiêu Tiêu dùng Cá nhân (PCE) (YoY) (T4)	3.5%	
7:30 PM	US	Tốc độ tăng trưởng GDP (QoQ)	0.5%	2%
7:30 PM	US	Thu nhập Cá nhân (MoM) (T4)	0.6%	0.4%
7:30 PM	US	Chi tiêu Cá nhân (MoM) (T4)	0.9%	0.5%
31/5/2026				
8:30 AM	CN	Chỉ số PMI Sản xuất của Tổng cục Thống kê Quốc gia (NBS) (T5)	50.3	

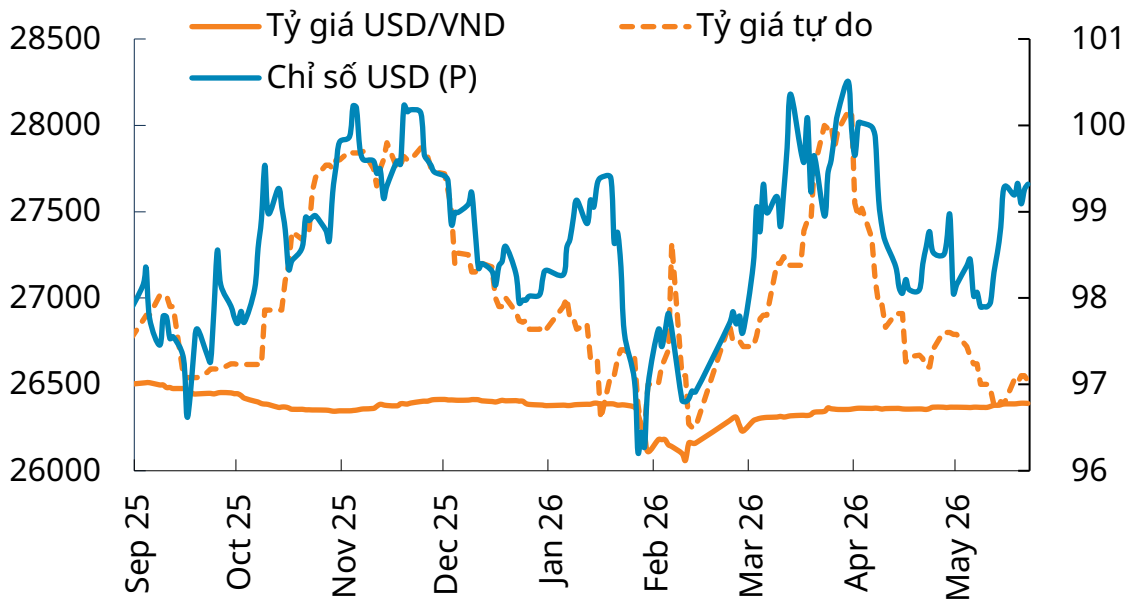
Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp từ Trading Economics và Bloomberg. Tất cả thời gian đều là giờ địa phương của Việt Nam.

1 Tổng quan (Tiếp theo)

Tỷ giá trên thị trường tự do tăng trở lại

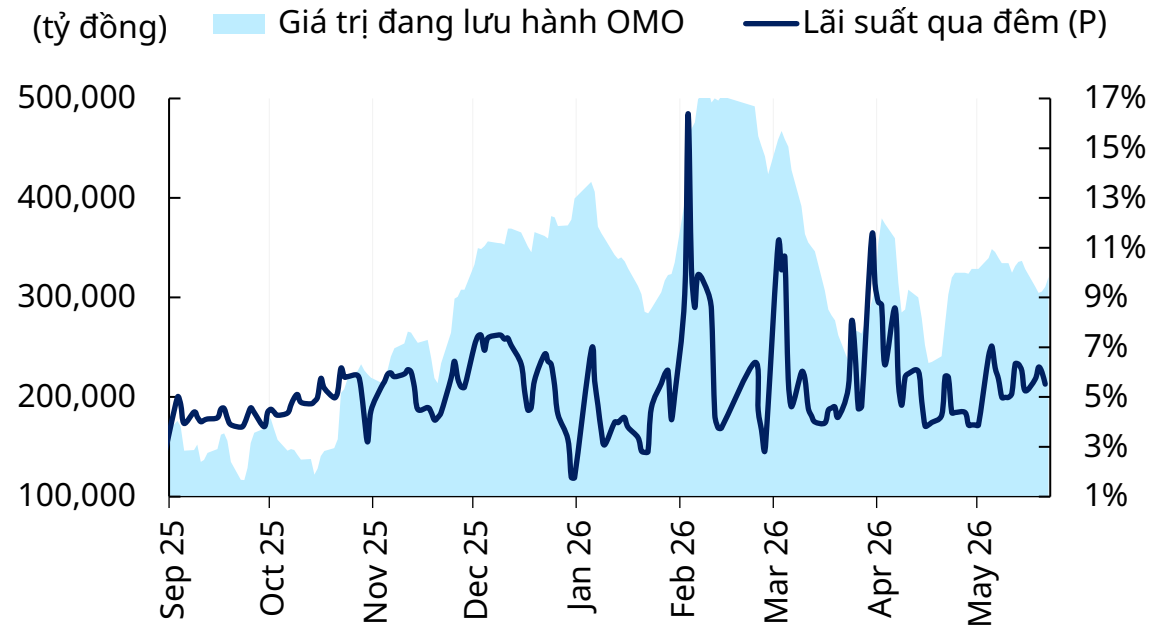
- **Tỷ giá USD/VND trên thị trường tự do tăng so với tuần trước** (26.520; +0,49% WoW; -1,12% YTD), thị trường chính thức (26.390; +0,01% WoW; +0,05% YTD) tiếp tục tăng, tính đến ngày 22/5. **Chỉ số DXY giảm co trong tuần và kết tuần ở mức 99,2 điểm** - cao nhất kể từ ngày 8/4 - dù áp lực bị giảm nhẹ giữa tuần sau tuyên bố đàm phán Mỹ-Iran đang ở "giai đoạn cuối".
- **Lãi suất liên ngân hàng hạ nhiệt so với tuần trước** (lãi suất qua đêm 5,52%; -53bps WoW) tính đến ngày 21/5.
- **Trong tuần 18–22/5**, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) **đã bơm 45 nghìn tỷ đồng qua nghiệp vụ thị trường mở** (mua kỳ hạn 7–56 ngày), tại mức lãi suất giữ nguyên là 4,5% (sau khi tăng 50bps kể từ ngày 3/12/2025). Theo đó, thanh khoản thị trường liên ngân hàng đã giảm 8 nghìn tỷ đồng.

Tương quan giữa tỷ giá USD/VND và chỉ số DXY



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp.
Dữ liệu từ Bloomberg, FiinPro, NHNN, cập nhật tới 22/05/2026.

Thị trường liên ngân hàng



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp.
Dữ liệu từ FiinPro, NHNN, OMO cập nhật tới 22/05/2026, lãi suất liên ngân hàng cập nhật tới 21/05/2026

Cập nhật những tin tức vĩ mô trong nước

- Ngày 19/5, Phó Thủ tướng Nguyễn Văn Thắng chủ trì cuộc họp với lãnh đạo 23 tập đoàn, tổng công ty nhà nước theo Văn bản số 849/VPCP-TH ngày 17/5/2026 của Văn phòng Chính phủ, tập trung thảo luận **dự thảo tiêu chí phân loại và cơ cấu lại vốn nhà nước giai đoạn 2026–2030**.
- Ngày 21/5, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm chủ trì hai buổi làm việc liên tiếp về định hướng phát triển công nghiệp vật liệu và công nghệ lượng tử, khẳng định đây là những ngành công nghiệp nền tảng chiến lược trong tiến trình hiện đại hóa đất nước. **Năm nhóm vật liệu ưu tiên được xác định gồm đất hiếm, bán dẫn, pin và lưu trữ năng lượng, vật liệu mới và vật liệu xây dựng thế hệ mới**. Đối với công nghệ lượng tử, Tổng Bí thư nhấn mạnh tinh thần "đi sớm về nhận thức, đi chắc về nền tảng" — gắn chặt với an ninh quốc gia, chủ quyền số, AI và công nghiệp bán dẫn, thay vì chỉ xem là lĩnh vực nghiên cứu đơn thuần.
- Ngày 19/5, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm chủ trì buổi làm việc về phát triển nhà ở xã hội, **xác định nhà ở cho thuê là trụ cột chiến lược đến năm 2030** -đặc biệt tại các đô thị lớn, khu công nghiệp và vùng nhập cư lao động. Định hướng nhấn mạnh **Nhà nước kiến tạo quỹ đất, quy hoạch và hỗ trợ tài chính; thị trường tham gia xây dựng và vận hành; đồng thời kiểm soát chặt đầu cơ nhà ở**.
- Bộ Tài chính đề xuất bổ sung khoản giảm trừ chi phí y tế và giáo dục tối đa 47 triệu đồng/năm và **nâng ngưỡng thu nhập chịu thuế lên mức tương đương hơn 28,63 triệu đồng/tháng (áp dụng cho cá nhân có một người phụ thuộc)**.
- **2 thương vụ IPO nổi bật : LPBS (Chứng khoán LPBank) với kế hoạch chào bán chính thức trong quý II/2026, và DMX (Điện Máy Xanh) khi vừa được UBCKNN cấp phép chào bán hơn 179,5 triệu cổ phiếu với mức giá 80.000 đồng/cổ phiếu.**

VN-Index: 1.877,1 điểm (-2,3% WoW), giảm từ vùng đỉnh

Tính đến ngày 22/5, chứng khoán Việt Nam ghi nhận tuần điều chỉnh đầu tiên sau chuỗi 8 tuần tăng liên tiếp và lập đỉnh lịch sử.

- Tuần trước hầu hết các nhóm ngành đều điều chỉnh, trong đó **Bất động sản (VIC, VHM)** và **Ngân hàng (TCB, CTG)** là hai nhóm tác động lớn nhất đến đà giảm của VN-Index. Bên cạnh đó, Xây dựng cơ bản và Dầu khí (BSR) cũng ghi nhận mức giảm sâu nhất tuần.
- Thanh khoản:** GTGD bình quân 22 nghìn tỷ đồng/ngày (+0,7% WoW). CNTT thu hút dòng tiền.
- Giá trị giao dịch hàng tuần theo nhóm nhà đầu tư tại HOSE:**
 - Khối ngoại** bán 6,2 nghìn tỷ (Lũy kế 2026: -57,4 nghìn tỷ)
 - Tổ chức trong nước** mua 1,4 nghìn tỷ (Lũy kế 2026: +32,7 nghìn tỷ)
 - Cá nhân trong nước** mua 4,8 nghìn tỷ (Lũy kế 2026: +24,7 nghìn tỷ)

Biến động vốn hóa trong tuần và xếp hạng thanh khoản theo ngành

Phân ngành GICS	Vốn hóa			Thanh khoản	
	Giá trị (nghìn tỷ)	Tỷ trọng	Thay đổi	Xếp hạng	Thay đổi
VN-Index	8,847	100%	-2.3%	62%	0.7%
Bất động sản	2,872	32.5%	-3.8%	77%	-4.6%
Ngân hàng	2,664	30.1%	-0.9%	38%	-5.4%
Tiêu dùng thiết yếu	607	6.9%	-1.6%	38%	-6.6%
Dịch vụ tài chính	520	5.9%	-0.3%	31%	4.9%
Nguyên vật liệu	490	5.5%	-3.0%	23%	12.3%
Xây dựng cơ bản	352	4.0%	-4.5%	46%	-15.7%
Tiện ích	349	3.9%	-3.6%	54%	-10.9%
Vận tải	280	3.2%	-2.0%	62%	18.0%
Dầu khí	235	2.7%	-5.0%	62%	56.5%
Tiêu dùng không thiết yếu	222	2.5%	-2.9%	8%	-9.8%
CNTT	137	1.5%	2.9%	69%	32.0%
Bảo hiểm	66	0.7%	5.9%	46%	9.8%

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam. Dữ liệu cập nhật tới 22/05/2026.

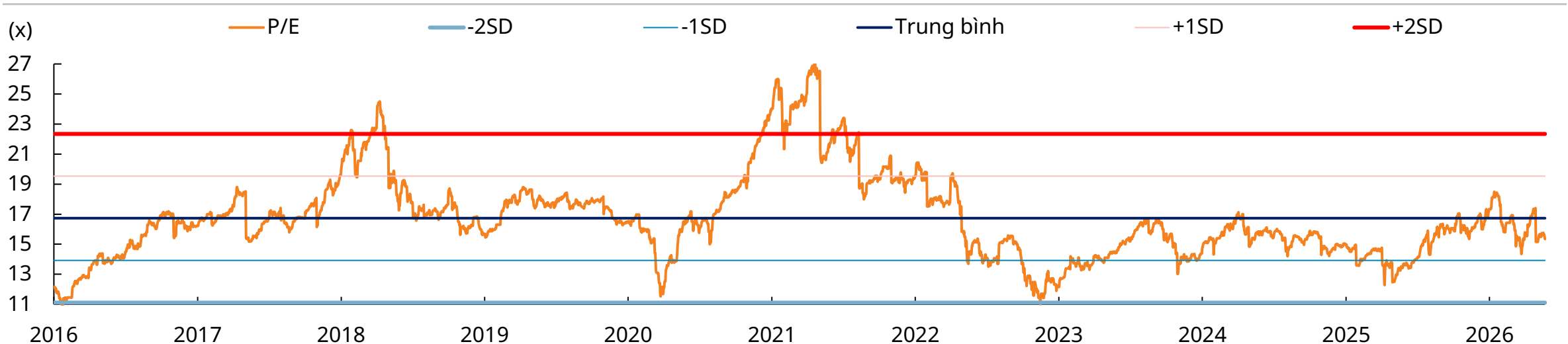
Quy tắc đánh giá của chúng tôi: Mức độ tương đối của giá trị giao dịch từng ngành trong 12 tuần. Tích cực (xanh) biểu thị 33,33% cao nhất; Tiêu cực (đỏ) là thấp nhất; và Trung lập (vàng) là ở giữa.

3 Triển vọng thị trường chứng khoán Việt Nam

Tận dụng cơ hội cơ cấu danh mục trước biến động

- Chúng tôi cho rằng chiến lược tối ưu trong giai đoạn này là tận dụng các nhịp rung lắc và áp lực điều chỉnh tại vùng đỉnh để **cơ cấu lại danh mục, tiếp tục ưu tiên nhóm cổ phiếu có nền tảng tài chính lành mạnh, định giá hấp dẫn và câu chuyện tăng trưởng chưa phản ánh hết vào giá** - thay vì mua đuổi ở vùng giá cao. Thêm vào đó, làn sóng IPO sôi động và kỳ vọng đẩy mạnh quá trình cổ phần hóa các doanh nghiệp Nhà nước kỳ vọng sẽ tạo điểm nhấn cho thị trường trong thời gian tới.
- **Ngưỡng hỗ trợ:** 1800–1850.
- **Định giá:** P/E giảm về mức 15,5x (hấp dẫn so với mức trung bình dài hạn 17x). Với triển vọng tăng trưởng 2026 khả quan và chúng tôi giữ nguyên dự báo tăng trưởng lợi nhuận năm 2026 cho các doanh nghiệp niêm yết ở mức 20%, chúng tôi cho rằng mức định giá hiện tại vẫn hấp dẫn trong trung và dài hạn.

VN-Index và khung định giá theo mức biến động P/E trong 10 năm gần nhất



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp, Dữ liệu từ Bloomberg, cập nhật tới 22/05/2026.

4

VN100: Các chỉ số định giá chính

Ngành	Mã cổ phiếu	Vốn hóa (tỷ đồng)	Giá (VNĐ)			Biến động giá (%)				Chỉ số định giá (12T gần nhất)			Sở hữu khối ngoại	
			Giá đóng cửa	Cao nhất 52 tuần	Thấp nhất 52 tuần	1 ngày	1 tuần	1 tháng	1 năm	P/E	P/B	ROE (%)	Hiện tại (%)	Còn lại (%)
VN-Index		8,912,381	1,877.13	1,936.55	1,304.12	-1.0	-2.3	1.1	42.9	15.51	2.16	15.12	14.32	29.52
VN30 Index		6,587,362	2,010.93	2,102.77	1,385.02	-0.8	-1.9	-0.7	42.7	13.45	2.15	16.84	17.19	18.76
VN100 Index		7,878,520	1,937.14	2,008.27	1,350.14	-0.8	-2.3	-0.3	42.5	13.26	1.89	15.19	15.89	24.57
VNDiamond Index		1,680,766	2,426.00	2,795.05	2,156.21	-0.5	-2.8	-4.5	11.5	10.30	1.73	17.07	25.06	4.61
Ngân hàng														
	VCB	530,585	63,500	76,000	55,600	-2.2	4.6	6.9	11.6	14.76	2.27	16.38	20.00	10.00
	BID	313,043	43,000	54,500	35,000	-1.8	0.1	6.8	19.4	9.79	1.69	18.40	17.58	12.42
	CTG	270,290	34,800	41,550	26,307	-0.4	-2.8	-0.3	29.6	7.09	1.44	22.39	25.19	4.81
	TCB	228,177	32,200	41,650	29,650	-0.2	-5.4	-2.4	5.6	8.76	1.29	15.85	22.46	0.08
	VPB	212,629	26,800	38,250	17,800	-0.7	-2.7	-2.7	46.4	8.09	1.22	16.44	24.58	5.42
	MBB	198,556	24,650	29,500	18,295	-0.6	-3.9	-5.9	32.0	7.16	1.38	21.15	22.98	0.26
	LPB	158,923	53,200	54,500	31,200	0.0	3.3	13.2	66.8	14.23	3.21	23.43	0.95	4.05
	STB	134,227	71,200	74,800	40,550	0.6	-2.3	7.1	73.2	17.50	2.18	7.75	12.26	17.74
	HDB	129,386	25,850	29,700	16,462	0.0	-6.2	-2.6	52.0	7.09	1.61	24.53	21.80	5.20
	ACB	117,373	22,850	29,400	20,900	0.2	-1.9	-3.2	2.8	7.22	1.19	17.51	25.50	4.50
	SHB	64,955	13,550	18,825	11,164	-0.4	-2.5	-10.9	15.5	5.20	0.93	18.95	2.94	27.06
	VIB	53,443	15,700	24,800	15,650	-1.3	-2.5	-9.2	-1.4	7.04	1.09	16.36	4.78	0.21
	SSB	47,512	16,700	23,800	16,350	0.9	1.2	-0.6	-10.5	15.66	1.18	14.18	0.13	4.87
	TPB	43,136	15,550	21,714	12,429	-0.3	-1.0	-4.6	22.8	5.85	0.97	17.61	24.06	5.94
	MSB	44,928	14,400	15,625	9,625	-0.3	3.6	12.9	48.3	7.65	1.02	14.33	21.11	8.89
	EIB	39,490	21,200	30,900	20,500	-0.9	-3.0	-6.4	0.5	52.82	1.52	4.45	3.04	26.93
	OCB	29,560	11,100	15,400	9,815	0.5	-1.3	-3.1	11.5	6.92	0.85	12.70	19.67	2.33
	NAB	25,324	12,300	14,167	10,083	0.0	-0.4	5.8	8.2	5.61	1.08	19.58	1.02	28.98
Dịch vụ tài chính														
	SSI	68,630	27,550	40,214	20,995	1.7	-1.3	-2.1	29.5	13.84	1.74	13.53	32.29	67.71
	VIX	45,453	18,550	33,907	10,295	-2.9	-1.1	8.8	70.2	6.50	1.57	28.85	8.41	91.59
	HCM	30,779	28,500	30,400	19,954	-1.4	-0.9	4.6	39.5	24.04	2.14	10.06	34.70	14.30
	VCI	28,691	25,000	36,630	24,222	1.6	-2.3	-5.8	-7.5	18.26	1.59	8.67	19.25	80.75
	VND	26,564	17,450	27,350	15,300	6.7	6.1	5.4	11.5	12.16	1.24	10.52	9.10	90.90
	EVF	10,420	13,700	16,500	10,050	0.0	0.4	1.1	33.0	11.76	1.06	9.05	0.36	14.64
	DSE	9,678	22,600	31,225	20,755	2.7	0.7	-5.0	5.4	36.35	1.94	7.01	11.14	88.86
	FTS	9,281	24,350	39,591	22,500	3.4	0.5	0.3	-23.0	23.13	2.10	9.29	24.87	75.13
	BSI	8,625	35,150	56,000	33,000	1.3	0.4	-1.3	-14.6	17.47	1.56	9.32	35.54	64.46
	CTS	5,987	28,150	46,500	23,636	3.1	0.4	5.8	18.4	9.55	2.10	22.61	0.52	48.48

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp. Dữ liệu từ Bloomberg và FiinPro, cập nhật ngày 22/05/2026. Lưu ý: Các cổ phiếu được làm nổi bật là thành viên của VN30.

VN100: Các chỉ số định giá chính (Tiếp theo)

Ngành	Mã cổ phiếu	Vốn hóa (tỷ đồng)	Giá (VNĐ)			Biến động giá (%)				Chỉ số định giá (12T gần nhất)			Sở hữu khối ngoại	
			Giá đóng cửa	Cao nhất 52 tuần	Thấp nhất 52 tuần	1 ngày	1 tuần	1 tháng	1 năm	P/E	P/B	ROE (%)	Hiện tại (%)	Còn lại (%)
Bảo hiểm	BVH	53,447	72,000	85,300	48,250	-0.3	7.3	1.7	45.5	18.03	2.12	12.22	27.19	21.81
Bất động sản	VIC	1,668,356	216,500	231,800	40,800	-1.0	-5.0	4.5	368.1	142.66	11.26	7.97	3.36	44.66
	VHM	631,720	153,800	164,000	66,300	-3.8	-2.7	2.3	125.8	9.76	2.41	27.70	7.81	42.19
	VPL	167,494	93,400	109,100	70,900	-0.1	5.7	11.3	1.5	N/A	4.66	N/A	1.79	47.21
	VRE	72,032	31,700	43,550	23,800	-3.4	-6.8	5.8	25.0	10.48	1.44	14.77	12.70	36.30
	BCM	55,994	54,100	79,500	52,700	-0.7	0.2	-2.0	-9.4	16.68	2.56	16.37	0.93	33.07
	NVL	34,635	15,500	21,000	11,100	1.3	-10.4	-17.3	24.0	10.71	0.75	7.34	4.89	44.11
	KBC	29,665	31,500	43,100	24,150	-0.3	-1.7	-8.3	18.9	19.20	1.19	6.97	8.68	40.32
	KDH	24,913	22,200	37,500	21,950	-0.7	-5.1	-13.6	-13.6	22.17	1.32	6.17	26.00	24.00
	VPI	18,947	59,200	62,300	48,950	-1.3	-4.4	0.3	18.2	48.28	3.61	7.77	10.27	38.73
	DXG	16,408	14,750	24,200	13,550	1.4	-8.1	0.3	3.0	69.40	1.15	1.66	20.64	29.36
	SJS	16,064	54,000	79,000	33,436	-1.8	-3.6	-8.0	55.9	34.15	4.45	14.12	0.57	49.43
	PDR	15,765	15,800	27,200	14,769	-1.6	-4.5	-2.2	4.0	25.94	1.26	5.07	6.22	43.78
	SIP	12,590	52,000	68,900	50,700	0.0	-3.7	-12.5	-8.0	10.16	2.29	24.35	2.38	46.62
	NLG	12,372	25,500	43,159	25,050	1.0	-3.8	-10.4	-19.1	18.86	0.97	5.54	40.46	9.54
	KOS	8,291	38,300	42,150	36,200	0.0	-1.3	3.4	-0.8	436.54	3.56	0.82	0.21	48.79
	DXS	4,679	8,080	13,950	6,120	0.0	-4.9	13.0	21.7	13.32	0.74	5.69	7.11	42.89
	HDC	3,596	18,000	37,768	17,500	1.4	-4.8	-2.4	-12.7	5.27	1.22	26.21	1.38	47.62
Xây dựng cơ bản	GEE	69,686	108,800	140,457	52,629	-4.1	-10.1	4.4	100.4	21.36	8.68	45.17	1.26	48.74
	GEX	42,918	32,800	45,310	22,276	-6.3	-6.0	16.1	48.6	28.82	2.22	8.85	8.51	41.49
	REE	32,765	52,600	63,043	52,174	-1.3	0.3	-6.7	-1.5	12.45	1.55	12.96	49.00	0.00
	VGC	19,279	43,000	66,600	39,250	-1.4	-2.1	-3.0	-3.3	14.85	2.17	14.83	1.25	47.75
	TCH	14,275	15,650	24,571	13,700	0.3	-6.8	-7.4	3.4	68.73	1.25	3.03	12.47	38.53
	VCG	13,576	21,000	28,600	18,150	1.0	-2.8	-3.0	-1.2	3.49	1.16	38.95	1.95	47.05
	CII	12,096	18,000	31,350	12,061	2.3	-5.8	-5.3	33.2	105.16	1.29	1.24	4.05	35.95
	BMP	11,297	138,000	184,200	124,300	-1.0	-12.2	-8.0	0.0	9.07	3.55	40.38	80.90	19.10
	DIG	10,752	13,500	25,100	13,250	-0.7	-9.7	-4.6	-1.8	15.12	1.08	7.28	1.99	47.01

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp. Dữ liệu từ Bloomberg và FiinPro, cập nhật ngày 22/05/2026. Lưu ý: Các cổ phiếu được làm nổi bật là thành viên của VN30.

4

VN100: Các chỉ số định giá chính (Tiếp theo)

Ngành	Mã cổ phiếu	Vốn hóa (tỷ đồng)	Giá (VNĐ)			Biến động giá (%)				Chỉ số định giá (12T gần nhất)			Sở hữu khối ngoại	
			Giá đóng cửa	Cao nhất 52 tuần	Thấp nhất 52 tuần	1 ngày	1 tuần	1 tháng	1 năm	P/E	P/B	ROE (%)	Hiện tại (%)	Còn lại (%)
Xây dựng cơ bản	CTR	10,638	93,000	110,500	79,600	-2.0	9.5	9.4	2.5	16.95	4.80	29.76	5.10	43.90
	HDG	8,565	23,150	36,200	23,050	-1.5	-6.5	-16.4	-1.7	12.87	1.27	10.25	18.31	31.69
	CTD	8,253	73,800	93,878	66,757	-0.8	-3.7	-9.0	4.0	9.76	0.87	9.24	47.13	1.87
	PC1	8,472	20,600	30,150	17,750	1.5	15.4	-20.5	7.4	8.36	1.27	16.53	12.72	37.28
	HHV	5,944	11,950	16,941	11,113	1.7	-0.8	-4.8	4.9	10.08	0.56	5.78	10.13	38.87
	SZC	4,446	24,700	39,100	24,350	-1.2	-4.6	-12.7	-25.5	19.28	1.39	11.00	3.66	16.34
Nguyên vật liệu	HPG	202,249	26,350	30,100	21,292	-0.8	-0.8	-6.6	23.3	9.58	1.46	16.45	22.29	26.71
	GVR	141,200	35,300	42,300	25,100	-2.5	-6.5	7.8	31.5	26.64	2.51	9.70	0.64	12.36
	DCM	22,023	41,600	52,300	31,550	0.4	-4.9	-7.2	23.8	10.75	1.91	18.59	10.19	38.81
	DPM	17,984	26,450	35,800	19,137	0.6	-2.0	-5.5	37.6	15.65	1.55	11.12	5.06	44.94
	HSG	10,172	12,600	16,231	10,923	3.3	4.1	3.0	0.8	18.73	0.89	4.77	3.47	45.53
	PHR	9,078	67,000	71,300	45,100	-3.6	-6.0	8.9	47.1	13.72	2.10	16.15	14.02	34.98
	NKG	6,221	13,900	20,400	12,600	1.5	0.7	-4.1	9.4	40.38	0.81	2.03	4.60	45.40
	HT1	5,266	13,800	18,500	11,000	-0.4	0.0	-9.5	25.5	14.60	1.02	7.21	2.14	46.86
Tiêu dùng thiết yếu	VNM	124,352	59,500	73,000	54,800	0.8	-0.5	-3.7	8.2	13.51	3.78	27.66	48.87	51.13
	MSN	109,890	76,000	94,000	62,000	-0.3	-1.9	-3.8	18.8	23.28	3.16	14.73	25.11	74.89
	SAB	61,691	48,100	53,800	42,600	0.2	-0.9	6.8	-3.1	13.21	2.77	20.77	58.49	41.51
	HAG	19,581	15,450	18,400	12,700	-0.3	-4.0	-5.8	17.5	6.34	1.33	24.35	1.88	47.12
	SBT	19,171	21,150	25,236	16,651	-2.1	4.7	3.2	25.6	29.70	1.68	6.00	19.71	80.29
	KDC	14,027	48,400	59,000	38,700	-0.2	-0.4	1.9	-12.5	22.96	2.07	9.17	15.89	34.11
	VHC	12,358	59,000	65,600	52,500	0.3	-1.7	-5.1	11.1	8.87	1.34	15.91	18.82	81.18
	BAF	10,519	34,600	39,100	31,450	0.6	-2.0	-5.6	-2.0	54.67	2.59	3.63	2.96	47.04

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp. Dữ liệu từ Bloomberg và FiinPro, cập nhật ngày 22/05/2026. Lưu ý: Các cổ phiếu được làm nổi bật là thành viên của VN30.

4

VN100: Các chỉ số định giá chính (Tiếp theo)

Ngành	Mã cổ phiếu	Vốn hóa (tỷ đồng)	Giá (VNĐ)			Biến động giá (%)				Chỉ số định giá (12T gần nhất)			Sở hữu khối ngoại	
			Giá đóng cửa	Cao nhất 52 tuần	Thấp nhất 52 tuần	1 ngày	1 tuần	1 tháng	1 năm	P/E	P/B	ROE (%)	Hiện tại (%)	Còn lại (%)
Tiêu dùng thiết yếu	DBC	8,352	21,700	31,696	21,500	-0.2	-3.8	-5.4	-9.6	6.08	0.99	17.51	1.41	47.59
	PAN	6,820	32,650	35,300	23,500	1.4	-0.9	0.6	37.2	5.93	1.16	20.87	22.06	26.94
	ANV	5,951	22,350	33,450	14,700	-0.7	-2.0	-10.2	51.0	5.60	1.60	31.96	3.94	45.06
Tiêu dùng không thiết yếu	MWG	116,593	79,400	93,900	60,400	-0.1	-3.2	-8.1	23.5	14.25	3.30	25.39	48.99	0.01
	PNJ	33,518	65,500	84,667	50,467	0.3	-2.7	-10.7	24.5	9.58	2.33	27.69	48.20	0.80
	FRT	22,020	129,300	171,000	122,100	-1.6	-3.5	-13.7	-1.8	24.09	4.94	27.96	31.83	17.17
	DGW	9,123	41,250	54,900	31,900	-1.1	-2.7	-9.5	24.4	14.17	2.51	19.12	22.52	26.48
Vận tải	VJC	100,633	170,100	212,500	86,600	-2.0	-0.7	-3.2	95.1	38.58	3.87	11.40	6.31	23.69
	GMD	31,390	73,600	85,100	52,300	-1.2	-7.9	0.1	38.6	17.97	2.29	13.17	41.80	7.20
	VTP	11,586	67,000	94,822	64,735	-2.8	2.9	-1.0	-16.4	31.82	6.27	20.77	4.11	44.89
	VSC	7,675	20,500	33,850	15,600	-0.5	-4.7	-11.1	16.7	28.04	1.49	5.52	1.08	47.92
	SCS	4,915	51,800	69,500	51,300	-0.2	-1.1	-3.9	-15.9	6.52	2.96	47.63	10.53	19.47
Dầu khí	BSR	148,717	29,700	39,500	10,650	-3.3	-6.5	14.5	176.5	11.37	2.16	20.99	1.57	47.43
	PLX	53,301	41,950	67,000	33,300	-2.3	-0.6	7.6	20.5	32.56	2.10	6.90	14.24	5.76
	PVD	17,538	31,550	43,100	17,950	-3.7	-6.4	-1.1	74.3	14.96	1.02	7.16	9.92	39.08
	PVT	10,879	23,150	30,700	16,326	0.2	-3.7	4.0	40.8	9.53	1.21	13.49	13.47	35.53
Tiện ích	GAS	204,859	84,900	122,000	58,500	-2.7	-5.0	8.7	43.4	17.66	2.96	17.55	2.10	46.90
	POW	41,723	13,600	15,350	10,456	0.7	-3.5	4.6	21.0	12.47	1.09	9.02	4.37	45.63
	BWE	9,677	44,000	52,100	41,900	0.0	0.5	1.1	-13.9	11.76	1.62	14.54	2.73	46.27
	NT2	6,549	22,750	28,300	17,600	-1.1	-1.9	-10.3	23.6	5.26	1.30	27.56	11.17	37.83
CNTT	FPT	127,933	75,100	111,500	71,900	-1.8	3.0	0.7	-26.1	13.20	3.28	27.28	29.06	19.94
	CMG	6,557	28,150	41,636	27,450	0.9	1.6	-1.1	-6.7	16.45	2.06	13.20	37.01	12.99
Chăm sóc sức khỏe	IMP	7,185	46,650	56,700	45,950	-0.5	-0.9	-9.1	-7.8	22.94	3.02	13.33	72.74	5.22

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp. Dữ liệu từ Bloomberg và FiinPro, cập nhật ngày 22/05/2026. Lưu ý: Các cổ phiếu được làm nổi bật là thành viên của VN30.

Quỹ mở và ETF

Hiệu suất giao dịch

Loại quỹ	Mã quỹ	Mã AMC	Ngày thành lập	Giá trị NAV / đơn vị	Hiệu suất (%)					
					Kể từ khi thành lập	YTD	1 tháng	6 tháng	1 năm	3 năm
Cổ phiếu	MAGEF	MAGI	07/2019	22,076.69	120.77%	-1.10%	-1.40%	4.67%	34.18%	76.99%
	SSI-SCA	SSIAM	09/2014	45,036.70	350.37%	-1.48%	-2.90%	-0.22%	15.64%	74.37%
	VEOF	VCFM	07/2014	35,182.56	251.83%	-0.51%	-4.13%	-0.77%	22.07%	59.88%
	VESAF	VCFM	04/2017	34,406.75	244.07%	2.60%	-2.60%	0.93%	16.97%	56.55%
	DFVN-CAF	DFVN	01/2019	17,675.42	76.75%	0.19%	-2.99%	-0.12%	17.36%	39.77%
	UVEEF	UOBAM	11/2022	17,855.53	78.56%	-3.48%	0.97%	1.94%	25.39%	61.34%
	BVFED	BVF	01/2014	31,009.00	210.09%	-0.52%	-0.98%	1.22%	29.48%	74.74%
	BVPF	BVF	12/2016	22,402.00	124.02%	-1.41%	-3.39%	-1.18%	9.50%	46.48%
	FVEF	FIDES	04/2023	16,417.00	64.17%	2.00%	1.08%	6.29%	34.12%	63.76%
	KDEF	KIM	04/2025	12,144.41	21.44%	-6.17%	-2.42%	-4.62%	17.24%	-
	LHCDF	LIGHTHOUSE	05/2024	11,989.78	19.90%	3.08%	-0.36%	0.11%	11.55%	-
	VCBF-BCF	VCBF	08/2014	44,270.08	342.70%	0.77%	-2.44%	3.63%	26.04%	73.93%
	VCBF-MGF	VCBF	12/2021	14,629.70	46.30%	2.63%	-3.67%	2.42%	15.12%	62.42%
	VCBF-AIF	VCBF	02/2025	11,698.77	16.99%	1.71%	-1.42%	3.49%	22.55%	-
	TCGF	TCAM	10/2024	11,596.77	15.97%	-3.71%	-0.40%	-3.99%	11.68%	-
	DCDS	DRAGON CAPITAL	05/2004	104,433.60	944.34%	-3.48%	0.05%	1.55%	26.55%	91.72%
	DCDE	DRAGON CAPITAL	02/2008	29,919.57	199.20%	-3.99%	-1.95%	-3.52%	12.57%	57.62%
	PHVSF	PHU HUNG	11/2022	13,292.91	32.93%	-0.97%	-2.32%	-0.71%	14.94%	32.35%
Trái phiếu	MAFF	MAGI	11/2021	13,649.36	36.49%	2.76%	0.39%	3.64%	7.04%	24.55%
	SSIBF	SSIAM	08/2017	16,755.12	67.55%	1.66%	0.12%	2.30%	4.70%	21.09%
	VFF	VCFM	04/2013	26,183.68	161.84%	2.55%	0.59%	3.92%	7.21%	22.69%
	DFVN-FIX	DFVN	02/2021	12,118.82	21.19%	1.61%	0.55%	2.30%	5.17%	14.99%
	BVBF	BVF	04/2016	22,180.00	121.80%	2.30%	0.16%	1.99%	5.43%	21.77%
	FBF	FIDES	01/2022	12,440.00	24.40%	1.87%	0.43%	2.30%	4.81%	15.72%
	LHBF	LIGHTHOUSE	12/2022	15,012.72	50.13%	2.33%	0.54%	2.81%	6.09%	37.97%
	VCBF-FIF	VCBF	08/2019	15,787.39	57.87%	3.37%	-0.13%	3.28%	6.74%	25.82%
	DCBF	DRAGON CAPITAL	06/2013	29,745.90	197.46%	2.58%	0.83%	3.50%	6.98%	24.24%
	DCIP	DRAGON CAPITAL	04/2019	12,141.83	21.42%	2.35%	0.69%	3.08%	5.82%	19.60%
Cân bằng	VIBF	VCFM	07/2019	19,926.26	99.26%	0.72%	-1.56%	1.50%	11.28%	41.65%
	VCBF-TBF	VCBF	12/2013	39,208.86	292.09%	1.96%	-1.30%	3.80%	18.99%	56.96%

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp. Dữ liệu từ Fund Distribution fundteam@miraeasset.com.vn, cập nhật ngày 22/05/2026.

Phụ lục

Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo này được công bố bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) (MAS), công ty chứng khoán được phép thực hiện môi giới chứng khoán tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và là thành viên của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam. Thông tin và ý kiến trong báo cáo này đã được tổng hợp một cách thiện chí và từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng những thông tin đó chưa được xác minh một cách độc lập và MAS không cam đoan, đại diện hoặc bảo đảm, rõ ràng hay ngụ ý, về tính công bằng, chính xác, đầy đủ hoặc tính đúng đắn của thông tin và ý kiến trong báo cáo này hoặc của bất kỳ bản dịch nào từ tiếng Anh sang tiếng Việt. Trong trường hợp bản dịch tiếng Anh của báo cáo được chuẩn bị bằng tiếng Việt, bản gốc của báo cáo bằng tiếng Việt có thể đã được cung cấp cho nhà đầu tư trước khi thực hiện báo cáo này.

Đối tượng dự kiến của báo cáo này là các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp, có kiến thức cơ bản về môi trường kinh doanh địa phương, các thông lệ chung, luật và nguyên tắc kế toán và không có đối tượng nào nhận hoặc sử dụng báo cáo này vi phạm bất kỳ luật và quy định nào hoặc quy định của MAS và các bên liên kết, chi nhánh đối với các yêu cầu đăng ký hoặc cấp phép ở bất kỳ khu vực tài phán nào sẽ nhận được hoặc sử dụng bất kỳ thông tin nào từ đây.

Báo cáo này chỉ dành cho mục đích thông tin chung, không phải và sẽ không được hiểu là một lời đề nghị hoặc một lời mời chào để thực hiện bất cứ giao dịch chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào khác. Báo cáo này không phải là lời khuyên đầu tư cho bất kỳ đối tượng nào và đối tượng đó sẽ không được coi là khách hàng của MAS khi nhận được báo cáo này. Báo cáo này không tính đến các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc nhu cầu cụ thể của các khách hàng cá nhân. Không được dựa vào báo cáo này để thực hiện quyết định độc lập. Thông tin và ý kiến có trong báo cáo này có giá trị kể từ ngày công bố và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Giá và giá trị của các khoản đầu tư được đề cập trong báo cáo này và thu nhập từ các khoản đầu tư đó có thể giảm giá hoặc tăng giá, và các nhà đầu tư có thể phải chịu thua lỗ cho các khoản đầu tư. Hiệu suất trong quá khứ không phải là hướng dẫn cho hiệu suất trong tương lai. Lợi nhuận trong tương lai không được đảm bảo và có thể xảy ra mất vốn ban đầu. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ nhân viên và đại diện của họ không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này.

MAS có thể đã đưa ra các báo cáo khác không nhất quán và đưa ra kết luận khác với các ý kiến được trình bày trong báo cáo này. Các báo cáo có thể phản ánh các giả định, quan điểm và phương pháp phân tích khác nhau của các nhà phân tích. MAS có thể đưa ra các quyết định đầu tư không phù hợp với các ý kiến và quan điểm được trình bày trong báo cáo nghiên cứu này. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ, nhân viên và đại diện có thể mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán vào bất kỳ lúc nào và có thể thực hiện mua hoặc bán, hoặc đề nghị mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào như vậy hoặc các công cụ tài chính khác tùy từng thời điểm trên thị trường hoặc theo cách khác, trong từng trường hợp, với tư cách là bên tự doanh hoặc môi giới. MAS và các chi nhánh có thể đã có, hoặc có thể tham gia vào các mối quan hệ kinh doanh với các công ty để cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư, tạo lập thị trường hoặc các dịch vụ tài chính khác được cho phép theo luật và quy định hiện hành.

Không một phần nào của báo cáo này có thể được sao chép hoặc soạn thảo lại theo bất kỳ cách thức hoặc hình thức nào hoặc được phân phối lại hoặc xuất bản, toàn bộ hoặc một phần, mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của MAS.

Disclaimers

This report is published by Mirae Asset Securities (Vietnam) JSC (MAS), a broker-dealer registered in the Socialist Republic of Vietnam and a member of the Vietnam Stock Exchanges. Information and opinions contained herein have been compiled in good faith and from sources believed to be reliable, but such information has not been independently verified and MAS makes no guarantee, representation or warranty, express or implied, as to the fairness, accuracy, completeness or correctness of the information and opinions contained herein or of any translation into English from the Vietnamese language. In case of an English translation of a report prepared in the Vietnamese language, the original Vietnamese language report may have been made available to investors in advance of this report.

The intended recipients of this report are sophisticated institutional investors who have substantial knowledge of the local business environment, its common practices, laws and accounting principles and no person whose receipt or use of this report would violate any laws and regulations or subject MAS and its affiliates to registration or licensing requirements in any jurisdiction shall receive or make any use hereof.

This report is for general information purposes only and it is not and shall not be construed as an offer or a solicitation of an offer to effect transactions in any securities or other financial instruments. The report does not constitute investment advice to any person and such person shall not be treated as a client of MAS by virtue of receiving this report. This report does not take into account the particular investment objectives, financial situations, or needs of individual clients. The report is not to be relied upon in substitution for the exercise of independent judgment. Information and opinions contained herein are as of the date hereof and are subject to change without notice. The price and value of the investments referred to in this report and the income from them may depreciate or appreciate, and investors may incur losses on investments. Past performance is not a guide to future performance. Future returns are not guaranteed, and a loss of original capital may occur. MAS, its affiliates and their directors, officers, employees and agents do not accept any liability for any loss arising out of the use hereof.

MAS may have issued other reports that are inconsistent with, and reach different conclusions from, the opinions presented in this report. The reports may reflect different assumptions, views and analytical methods of the analysts who prepared them. MAS may make investment decisions that are inconsistent with the opinions and views expressed in this research report. MAS, its affiliates and their directors, officers, employees and agents may have long or short positions in any of the subject securities at any time and may make a purchase or sale, or offer to make a purchase or sale, of any such securities or other financial instruments from time to time in the open market or otherwise, in each case either as principals or agents. MAS and its affiliates may have had, or may be expecting to enter into, business relationships with the subject companies to provide investment banking, market-making or other financial services as are permitted under applicable laws and regulations.

No part of this document may be copied or reproduced in any manner or form or redistributed or published, in whole or in part, without the prior written consent of MAS.